

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397, Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của
Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường
vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ
phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” thụ
lý số 278/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2021, gồm những người tham gia tố
tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Hoàng L, sinh năm: 1975;

Thường trú: Số 92B6 (lầu 2 + lửng) H, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí
Minh

- Bà Trần Thị Trang Bích N, sinh năm: 1986;

Thường trú: Số 163/19 NL, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Hoàng L và bà Trần Thị Trang Bích N qua
thời gian tìm hiểu 04 (bốn) năm thì cả hai tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2010 có tổ
chức đám cưới và có đăng ký kết hôn vào năm 2010 (Giấy chứng nhận kết hôn số 80 đăng
ký ngày 09/11/2010 tại Ủy ban nhân dân Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh)
theo quy định pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp, do đó khi có yêu cầu ly hôn được
áp dụng các quy định về ly hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình và thủ tục
giải quyết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình chung sống hạnh phúc được 09 (chín) năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên
nhân là cả hai bất đồng quan điểm sống, không còn tiếng nói chung trong gia đình. Cả hai
đã cố gắng cùng nhau khắc phục sửa chữa rất nhiều lần nhưng không có kết quả, tình hình
gia đình ngày một xấu đi và đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Nay cảm thấy tình cảm
vợ chồng đã hết, mục đích hôn nhân không đạt được và không có khả năng đoàn tụ nên cả

hai bên cùng thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phát sinh việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét thấy, mục đích hôn nhân giữa ông Nguyễn Hoàng L và bà Trần Thị Trang Bích N không đạt được, mâu thuẫn trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ. Việc thuận tình ly hôn của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận.

[2] Về con chung: Căn cứ bản sao Trích lục khai sinh số 575/TLKS-BS, ngày 04/07/2017 tại Ủy ban nhân dân Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (họ và tên là Nguyễn Huy P, sinh ngày 25/7/2011); Căn cứ bản sao Trích lục khai sinh số 583/TLKS-BS, ngày 04/07/2018 tại Ủy ban nhân dân Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (họ và tên là Nguyễn Ngọc Tường M, sinh ngày 22/8/2018), và xác nhận của ông L, bà N thì ông bà có 02 (hai) con chung.

Cả hai thỏa thuận sau khi vợ chồng ly hôn, giao người con chung tên Nguyễn Huy P, sinh ngày 25/07/2011 cho ông Nguyễn Hoàng L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao người con chung tên Nguyễn Ngọc Tường M, sinh ngày 22/08/2012 cho bà Trần Thị Trang Bích N trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Hoàng L và bà Trần Thị Trang Bích N đều không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Xét, thỏa thuận này của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Hoàng L và bà Trần Thị Trang Bích N xác nhận tự thỏa thuận tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Nguyễn Hoàng L và bà Trần Thị Trang Bích N xác nhận nợ chung không có.

[5] Về lệ phí việc dân sự: Ông Nguyễn Hoàng L và bà Trần Thị Trang Bích N tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí theo quy định về lệ phí, án phí của Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hoàng L và bà Trần Thị Trang Bích N thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 80, quyển số 01/2010, đăng ký ngày 09/11/2010 tại Ủy ban nhân dân Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh).

1.2. Về con chung: Nguyễn Hoàng L và bà Trần Thị Trang Bích N có 02 (hai) người con chung tên Nguyễn Huy P, sinh ngày 25/07/2011 và Nguyễn Ngọc Tường M, sinh ngày 22/08/2012.

Cả hai thỏa thuận sau khi vợ chồng ly hôn Cả hai thỏa thuận sau khi vợ chồng ly hôn, giao người con chung tên Nguyễn Huy P, sinh ngày 25/07/2011 cho ông Nguyễn Hoàng L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao người con chung tên Nguyễn Ngọc Tường M, sinh ngày 22/08/2012 cho bà Trần Thị Trang Bích N trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Hoàng L và bà Trần Thị Trang Bích N đều không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng đối với trẻ Nguyễn Huy P, sinh ngày 25/07/2011 cho bà Trần Thị Trang Bích N do ông Nguyễn Hoàng L không yêu cầu.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng đối với trẻ Nguyễn Ngọc Tường M, sinh ngày 22/08/2012 cho ông Nguyễn Hoàng L do bà Trần Thị Trang Bích N không yêu cầu.

Ông Nguyễn Hoàng L do bà Trần Thị Trang Bích N có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung và không ai được cản trở. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con. Nếu có yêu cầu các đương sự sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

1.3. Về tài sản chung: Ông Nguyễn Hoàng L và bà Trần Thị Trang Bích N xác nhận tự thỏa thuận tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về nợ chung: Ông Nguyễn Hoàng L và bà Trần Thị Trang Bích N xác nhận nợ chung không có.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Hoàng L và bà Trần Thị Trang Bích N cùng chịu tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số AA/2021/0009641 ngày 20/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự đã nộp đủ tiền lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Tp.HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Tp.HCM
- Đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Mai Thị Thái Hòa